

Số: **32** /2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm
trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu Công nghệ cao;

Thực hiện kết luận của Tập thể Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 831/TB-VP ngày 18 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4342/TTr-QLG-STC ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Công văn số 7822/STC-QLG ngày 08 tháng 12 năm 2020; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2230/STP-VP ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Công văn số 5602/STP-VB ngày 01 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm

Mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm trong Khu Công nghệ cao Thành phố được quy định như sau:

1. Mục đích sử dụng đất thuê là kinh doanh thương mại, dịch vụ: mức tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm là một phẩy ba phần trăm (1,3%).

2. Mục đích sử dụng đất thuê là sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (không bao gồm đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ); đất công cộng có mục đích kinh doanh: mức tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm là một phần trăm (1%).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các hồ sơ thuê đất phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày Quyết định này có hiệu lực được áp dụng quy định về tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm tại Quyết định này

3. Quyết định này thay thế các Quyết định:

a) Quyết định số 5754/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố.

b) Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung Điều 2 Quyết định số 5754/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức giá thuê đất hàng năm áp dụng từ ngày 09 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 trong Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố và cá nhân, tổ chức thuê đất trong Khu Công nghệ cao Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT các PCT;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng ĐT, DA, KT, VX, TH (5);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT/Tr) D. 33.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong